

**GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI DÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ PHÁT  
TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP PHÚ NGHĨA  
– HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TỈNH HÀ TÂY**

**Nguyễn Bá Long \***  
**Nguyễn Thị Hào**  
**Cao Đại Nghĩa**  
**Nguyễn Đức Sỹ**

**Solution to settle employment for household that recovering agricultural land to develop  
industry at Phu Nghia industrial group, Chuong My District, Ha Tay Province**

**Summary**

The policies of industrialization for agricultural and rural development made economic growth, but it also makes social problems, jobless, conflict, that its cause is recovering agricultural land. So, researching solutions to settle employment and ensure income and a stable life is very important in Vietnam.

**I. Đặt vấn đề**

CNH, HDH nông thôn đã và đang gây sức ép ngày càng lớn lên đất sản xuất nông nghiệp, đẩy một bộ phận người dân nông thôn đang lâm vào tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, đời sống không ổn định. Nhiều hộ gia đình bị thu hồi đất, hoặc mất toàn bộ đất sản xuất nông nghiệp, mà đó là nguồn sinh kế quan trọng của người dân. Mặt dù, người dân được đền bù khi thu hồi đất, nhưng do hình thức đền bù, cơ chế và chính sách hỗ trợ và giải quyết việc làm cho người dân chưa phù hợp, cùng với người dân sử dụng tiền đền bù không hợp lý nên đời sống của người dân bị mất đất sản xuất ngày càng khó khăn, tình trạng tái nghèo và các tệ nạn xã hội xuất hiện rất phổ biến ở nông thôn. Nhiều xung đột đất đai liên quan đến việc thu hồi, đền bù đất xuất hiện tạo nên điểm nóng về chính trị, xã hội. Chính vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác giải quyết việc làm và nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi tại Cụm Công nghiệp Phú Nghĩa nhằm đề xuất một số giải pháp giải quyết việc và ổn định đời sống cho người dân có đất bị thu hồi đất để phát triển công nghiệp nhằm giải quyết vấn đề đề trên.

**II. Phương pháp thu thập số liệu**

- Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA);

---

\* ThS, Bộ môn Quản lý đất đai — Trường Đại học Lâm nghiệp,

- Phương pháp điều tra xã hội học: sử dụng bảng câu hỏi được thiết kế sẵn, dung lượng mẫu là 60 hộ, mẫu lấy ngẫu nhiên, đối tượng điều tra là các hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi để phát triển công nghiệp;

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: thu thập tài liệu về giao đất, thu hồi đất văn bản pháp lý và các công trình khoa học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu;

- Phương pháp xử lý số liệu: thống kê theo bảng bằng phần mềm Excel

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý cấp Trung ương, tỉnh, huyện thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản lý đất đai...

### III. Kết quả và thảo luận

#### 1. Tình hình thu hồi, đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân có đất bị thu hồi tại Cụm Công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây

**Bảng 1: Cơ cấu đất đi theo loại đất và đối tượng quản lý, sử dụng đất**

Đơn vị: ha

Loại đất	Diện tích (ha)			Tỷ lệ (%)	Phân loại theo đối tượng quản lý sử dụng	
	2002-2004	2005-2006	Tổng		Hộ gia đình	UBND xã
Đất lúa	13,30	22,47	35,82	90,43	35,82	-
Đất giao thông – thủy lợi	0,77	2,15	2,92	7,37	-	2,92
Đất nghĩa địa	0,86	0,01	0,87	2,20	-	0,87
Tổng	14,98	24,63	39,61	100	35,82	3,79
%	35,82	62,18	100		90,43	9,57

Loại đất bị thu hồi chủ yếu là đất lúa của hộ gia đình với 35,82ha chiếm 90,43% tổng diện tích đất bị thu hồi. Còn lại là đất giao thông thủy, lợi, nghĩa trang, nghĩa địa do UBND xã quản lý chỉ có 3,79ha chiếm 9,57%. Điều này cho thấy đối tượng chịu ảnh hưởng của thu hồi đất chính là người dân sản xuất nông nghiệp.

Tổng số hộ bị thu hồi đất là 505 hộ, sau khi thu đất, có tới 397 hộ chiếm 78,61% tổng số hộ bị thu hồi đồng ý với phương án bồi thường và cam kết nhận tiền. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ đề nghị tăng giá (18 hộ, chiếm 3,56% tổng số hộ bị thu hồi). Ngoài ra, còn có 17,82% số hộ chưa cam kết do họ không đồng tình với thủ tục đền bù chưa hợp lý, và 10,89 % số hộ xin chuyển đổi về cụm công nghiệp để nhận tiền bồi thường mà không muốn đền bù qua UBND xã.

**Bảng 3: Kết quả cam kết nhận tiền bồi thường khi thu hồi đất**

Đơn vị	Tổng số hộ có đất thu hồi	Chia ra		
		Số hộ cam kết nhận tiền bồi thường	Số hộ cam kết nhưng đề nghị nâng giá	Số hộ chưa cam kết
Đồng Trữ	94	59	0	35
Nghĩa Hảo	296	236	5	55
Quan Châm	115	102	13	0
<b>Tổng</b>	<b>505</b>	<b>397</b>	<b>18</b>	<b>90</b>
Tỷ lệ (%)	100	78,61	3,56	17,82

Những hộ bị thu hồi đất chủ yếu là những hộ có điều kiện kinh tế thuộc diện trung bình, và nghèo, chiếm tới 83,33%. Cho nên, việc thu hồi đất sẽ làm tăng khó khăn đối với các hộ này. Bởi vậy, việc ưu tiên giải quyết việc làm cho các hộ trung bình và nghèo là vô cùng cần thiết.

Hình thức đền bù ở địa bàn duy nhất là tiền mặt nên nhiều hình thức khác phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người dân địa phương lại không được đáp ứng làm hạn chế tính bền vững về thu nhập và sinh kế, cụ thể 36,67 % số hộ xin được góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất với doanh nghiệp.

Tiền đền bù và tiền hỗ trợ được sử dụng không hiệu quả. Đa số người dân sử dụng tiền bồi thường được sử dụng để mua sắm thiết bị hoặc để xây dựng nhà cửa, chiếm 73,33% tổng số hộ điều tra. Những hộ đầu tư vào sản xuất để tạo công ăn việc làm và có được nguồn thu nhập ổn định rất thấp, như đầu tư sản xuất chỉ chiếm 6,67%, và số hộ gửi ngân hàng 16,57%.

**Bảng 4: Sử dụng tiền đền bù và hỗ trợ của người dân bị thu hồi đất**

Chỉ tiêu	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Xây nhà, mua sắm thiết bị sinh hoạt	44	73,33
Gửi ngân hàng	10	16,57
Đầu tư sản xuất	4	6,67
Trả nợ	2	3,33
<b>Tổng</b>	<b>60</b>	<b>100</b>

## 2. Thực trạng giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi tại Cụm công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây

**Bảng 5: Cơ cấu lao động của các hộ gia đình bị thu hồi đất**

Chỉ tiêu	Tổng	Tuổi		
		18 – 30	31- 45	45 – 60
Số lao động	110	60	31	19
Tỷ lệ (%)	100	54,55	28,18	17,27

Lao động ở độ tuổi từ 18-30 chiếm ưu thế với 54,55% tổng số lao động. Đây là những lực lượng lao động trẻ có thể chuyển đổi nghề nghiệp thuận lợi. Nhưng cấp tuổi từ 31-45 tuổi, đặc biệt là

lao động từ 45-60 tuổi thì việc chuyển đổi nghề nghiệp rất khó khăn vì họ ngại học tập chuyên môn, nghiệp vụ, và thường thích gắn bó với những công việc cũ cho ổn định.

Cụm công nghiệp mới chỉ giải quyết được việc làm cho 26,66 % số hộ bị thu hồi đất.

**Bảng 6: Kết quả nộp đơn xin việc và việc làm của lao động bị thu hồi đất**

Đơn vị		Có nộp đơn						Không nộp đơn
		Tổng		Được tuyển chọn		Không được tuyển chọn		
		Số hộ	Tỷ lệ %	Số hộ	Tỷ lệ %	Số hộ	Tỷ lệ %	
Số hộ	60	38	100	16	42,11	22	57,89	22
Tỷ lệ (%)	<b>100</b>	<b>63,33</b>		26,66		36,67		<b>36,67</b>

Công việc của các lao động trong khu công nghiệp cũng không ổn định. Cho đến thời điểm điều tra, chỉ có 37,5 % lao động được nhận vào cụm công nghiệp còn đang làm việc, còn 62,5 % số lao động đã thôi việc. Như vậy, tỷ lệ lao động hiện đang làm việc quá thấp, số lao động bỏ việc khá cao.

### **3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi tại Cụm Công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây**

Những lao động được tuyển dụng vào cụm công nghiệp chủ yếu là do đáp ứng được yêu cầu công việc của doanh nghiệp, con số này chiếm tới 62,5%, còn lại 37,5% là do ưu tiên tuyển dụng như gia đình chính sách hoặc con em của cán bộ xã.

Những trường hợp không được nhận vào làm ở các doanh nghiệp do các nguyên nhân lao động không đủ trình độ vì nhiều công ty yêu cầu công nhân phải có bằng trung cấp hoặc ít nhất phải tốt nghiệp phổ thông trung học. Trong khi lao động địa phương phần đông trình độ chỉ hết cấp 2.

Nguyên nhân lao động thôi việc ở cụm công nghiệp là do lương thấp không đảm bảo đời mức sống của lao động chiếm 40% tổng số lao động thôi việc, còn lại 60% số lao động thôi việc là do doanh nghiệp hết việc làm. Có thể nói, công việc tại các doanh nghiệp không ổn định. Hầu hết ở khu công nghiệp Phú Nghĩa tập trung các doanh nghiệp xây dựng và mây tre đan. Các doanh nghiệp này thường có thời gian làm việc theo mùa vụ. Đặc biệt là các công ty mây tre đan, họ chỉ làm khoảng 3 - 4 tháng sau đó lại cho công nhân nghỉ việc với lý do hết việc. Tuy nhiên, sau khi nghỉ việc một thời gian nhưng khi có việc rất nhiều công nhân cũ không được nhận lại mà có được nhận thì cũng chỉ là rất hiếm chủ yếu là do quen biết.

Công nhân tự thôi việc một phần còn do thu nhập thấp đặc biệt là ở các doanh nghiệp mây tre đan. Một trong những nguyên nhân không có cơ hội xin việc tại cụm công nghiệp còn do không tiếp cận được nguồn thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp.

Độ tuổi lao động cũng ảnh hưởng đến khả năng xin việc làm, những lao động được tuyển dụng chủ yếu nằm trong độ tuổi từ 20 – 30, trừ một số làm bảo vệ là trên 30 tuổi.

#### **4. Một số giải pháp giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi để phát triển công nghiệp tại cụm công nghiệp Phú Nghĩa**

##### **4.1. Giải pháp về cơ chế chính sách**

+ UBND tỉnh cần hoàn thiện cơ chế xét duyệt dự án đầu tư như gắn kết công tác quy hoạch, xét duyệt dự án đầu tư với đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất; kiên quyết xử lý đối với các doanh nghiệp không tuyển dụng lao động trong các hộ gia đình bị thu hồi đất; cải cách trình tự, thủ tục, hình thức thu hồi, đền bù đất đai, khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo nhân lực cho địa phương bị thu hồi đất;

+ Nhà nước cần đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động của hộ gia đình bị thu hồi đất đi nước ngoài;

+ UBND tỉnh cần đề xuất cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các cấp để xây dựng kế hoạch hỗ trợ dạy nghề cho người dân, và cho vay vốn giải quyết việc làm cho người lao động;

+ Tư vấn nghề nghiệp và có các biện pháp hướng dẫn người dân sử dụng tiền đền bù có hiệu quả.

+ Nhà nước cần có chiến lược đào tạo nghề và tạo việc làm trong khu công nghiệp cho lứa tuổi từ 18 – 30, đối với lứa tuổi trên 45 nên phát triển ngành nghề phụ, kinh doanh hoặc làm dịch vụ.

##### **4.2. Giải pháp về tài chính và khoa học công nghệ:**

+ Hỗ trợ và chuyển giao khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên những diện tích còn lại của các hộ bị thu hồi đất;

+ Nhà nước không nên hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền mặt mà nên hỗ trợ kinh phí hoặc trích một phần tiền đền bù, hỗ trợ thu hồi đất cho các Trung tâm dạy nghề của tỉnh để đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất.

##### **4.3. Giải pháp giải quyết việc làm, tạo sinh kế bền vững**

+ Các doanh nghiệp nên có những chính ưu tiên con em những người dân bị thu hồi đất vào làm việc trong doanh nghiệp, thông báo thông tin tuyển chọn lao động đến từng hộ gia đình bị thu hồi.

+ Các cấp chính quyền địa phương tạo điều kiện hơn nữa để phát triển nghề truyền thống như thủ công, mỹ nghệ, mây tre đan.

+ Thực hiện hình thức “đổi đất lấy dịch vụ” để tạo việc làm mới và ổn định đời sống cho người dân, ưu tiên cho những hộ bị thu hồi đất trên 50 % diện tích canh tác.

#### **IV. Kết luận**

(1) Người dân sử dụng tiền đền bù chưa hợp lí. Chính sách đào tạo nghề cho người dân còn bất cập, chưa gắn kết quy hoạch khu công nghiệp với quá trình xét duyệt dự án đầu tư và đào tạo nghề cho lao động bị thu

hồi đất sản xuất. (2) Tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi còn thấp, tính ổn định của công việc thấp và thu nhập chưa cao. (3) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của những lao động bị thu hồi còn thấp là yếu tố chính ảnh hưởng đến khả năng giải quyết việc làm (4) Để giải quyết việc làm cho người dân có đất bị thu hồi, Nhà nước và chính quyền tỉnh Hà Tây cần có cơ quan tư vấn sử dụng tiền đền bù, hình thức trả tiền đền bù phù hợp, đa dạng hoá các hình thức đền bù hỗ trợ khác nhau, gắn kết quy hoạch khu công nghiệp với cơ chế xét duyệt dự án và đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất, khuyến khích chính sách “đổi đất lấy dịch vụ”, đầu tư xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên diện tích đất nông nghiệp còn lại của địa phương.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Chương Mỹ (2006), Phương án bồi thường tại Cụm công nghiệp Phú nghĩa.
2. Bộ TN và MT (2005), *Báo cáo tổng kết tình hình giao đất, cho thuê đất của các cụm công nghiệp*, Hà Nội.
3. Nguyễn Minh (2005), *Những điều cần biết về giao đất, bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường (2005), *Báo cáo tình hình giao đất, cho thuê đất huyện Chương Mỹ*.